

KẾ HOẠCH

chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025 - 2028.

Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Căn cứ Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng Trung ương về tổng thể triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Tỉnh ủy Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng ban hành tại Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 11-KH/BCĐTW ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng Trung ương về tổng thể triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, của đội ngũ cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

2. Yêu cầu

Chuyển đổi số bảo đảm thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng gắn liền với xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và đồng bộ; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trên nền tảng công nghệ số được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả với các hệ thống liên quan của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; tận dụng tối đa hệ thống thông tin đã được đầu tư trong giai đoạn trước còn phù hợp, đầu tư, xây dựng và đưa vào khai thác hiệu quả, tránh chồng chéo, dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

Người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong các tổ chức đảng; các tổ chức đảng, đảng viên đi đầu, gương mẫu trong chuyển đổi số.

Tạo nguồn nhân lực có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; tập trung đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

III. NỘI DUNG

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin đồng bộ, hiện đại, phù hợp với kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kiện toàn tổ chức bộ máy nguồn nhân lực để triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với hạ tầng số

- Phát triển trung tâm dữ liệu dự phòng các cơ quan đảng tỉnh trên cơ sở trung tâm dữ liệu tại Văn phòng Tỉnh ủy hiện nay, tổ chức trung tâm dữ liệu các cơ quan đảng tỉnh với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và thế giới.

- Triển khai tái cấu trúc toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

- Nghiên cứu hệ thống nền tảng trên cơ sở đồng bộ kết nối với định danh điện tử của bộ công an: Thư điện tử, quản lý người dùng, quản lý cán bộ công chức tập trung, xác thực điện tử, chỉ đạo điều hành ...

- 100% các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, an toàn, an ninh thông tin.

- Đảm bảo hạ tầng kết nối thông suốt từ Trung ương đến cơ sở theo các mục tiêu của Trung ương, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% cán bộ trong các cơ quan đảng có thẩm quyền ký văn bản được trang bị chữ ký số theo quy định.

2.2. Đối với ứng dụng số

- Tiếp nhận, triển khai kịp thời 100% các ứng dụng số do các cơ quan Trung ương chuyển giao.

- Hoàn thành tái cấu trúc, xây dựng đồng bộ các nền tảng ứng dụng số phục vụ cho các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội.

2.3. Đối với dữ liệu số

Giai đoạn 2025 - 2028, dữ liệu đã số hóa được làm sạch và được sử dụng thường xuyên:

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.

- 100% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 80% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- 80% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật được số hóa và quản lý, sử dụng trên môi trường số; hướng tới tất cả tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số có sử dụng giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

2.4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị trong các cơ quan đảng được triển khai trên môi trường số.

- Phát triển các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu tổng hợp, thẩm định, hoạch định chính sách, theo dõi chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng phục vụ hiệu quả công tác chuyên môn các đơn vị tuyên giáo và dân vận, tổ chức - xây dựng đảng, nội chính, cơ quan Ủy ban Kiểm tra đảm bảo đồng bộ an toàn thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được thực hiện trên môi trường số.

Đáp ứng yêu cầu chuyên môn của từng tổ chức, hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

2.6. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của cơ quan đảng (kiện toàn phòng chuyên đổi số - cơ yếu của văn phòng tỉnh ủy trên cơ sở phòng công nghệ thông tin - cơ yếu) để đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phát triển, đảm bảo bố trí đủ cán bộ làm công tác chuyển đổi tại các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng tỉnh đáp ứng chuẩn kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng CNTT theo quy định; sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác chuyển đổi số; đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số.

- Các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp về sự cần thiết, tính cấp thiết, tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số, từng bước xây dựng văn hóa làm việc trên môi trường số của các cơ quan đảng. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan đảng.

- Các cơ quan, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

- Người đứng đầu các cơ quan đảng tạo điều kiện và cho phép thử nghiệm, thí điểm sản phẩm mới; hoạt động chuyển đổi số mới theo quy định.

3.2. Triển khai, xây dựng và hoàn thiện các chính sách, hệ thống văn bản phục vụ chuyển đổi số.

- Rà soát, ban hành các văn bản của tỉnh cụ thể hoá các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số, nhất là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan đảng, cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng, giữa cơ quan đảng với cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung theo Kiến trúc công nghệ thông tin thống nhất trong các cơ quan đảng và các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tại các cơ quan đảng, phù hợp với chỉ đạo của Trung ương.

- Rà soát, xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về gửi, nhận, xử lý văn bản trong các cơ quan đảng trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy. Thực hiện bộ thủ tục hành chính của các cơ quan đảng (bao gồm cả liên thông), bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở, đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

- Thực hiện bộ tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin để phục vụ chuẩn hoá trong toàn hệ thống các cơ quan đảng về: Hạ tầng phần cứng, phần mềm; an ninh, bảo mật; an ninh, toàn vẹn dữ liệu.

- Thực hiện quy định về các chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng, quản lý, trao đổi nghiệp vụ, thông tin, dữ liệu nội bộ giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương, kiện toàn tổ chức và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng; thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

3.3. Phát triển hạ tầng số.

- Phát triển trung tâm dữ liệu dự phòng các cơ quan đảng tỉnh trên cơ sở trung tâm dữ liệu tại văn phòng tỉnh ủy hiện nay, tổ chức trung tâm dữ liệu các cơ quan đảng tỉnh với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và thế giới.

- Triển khai tái cấu trúc toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

- Nghiên cứu hệ thống nền tảng trên cơ sở đồng bộ kết nối với định danh điện tử của bộ công an: Thư điện tử, quản lý người dùng, quản lý cán bộ công chức tập trung, xác thực điện tử, chỉ đạo điều hành.

- Đầu tư, nâng cấp các hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, hệ thống mạng nội bộ phục vụ triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng từ tỉnh tới cấp xã, phường với băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp nhận, triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Đầu tư, mở rộng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng máy tính của từng cơ quan đảng bảo đảm hệ thống mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng.

3.4. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

a) Tiếp nhận, phát triển, triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung do Trung ương chuyển giao.

Tiếp nhận, phát triển, triển khai và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng, dịch vụ dùng chung do các cơ quan đảng ở Trung ương xây dựng, chuyển giao đến các cơ quan, tổ chức đảng trong tỉnh theo hướng dẫn và lộ trình của các cơ quan đảng ở Trung ương:

Hệ thống thông tin Quản lý đại biểu; theo dõi tiến độ và kết quả đại hội đảng các cấp; tiếp nhận ý kiến góp ý của nhân dân vào các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng sử dụng VNeID; các ứng dụng khác theo yêu cầu của các cơ quan tham mưu, phục vụ Đại hội Đảng.

Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trên nền tảng họp trực tuyến, nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số.

Hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

Các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở, hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; sổ tay đảng viên điện tử; thi đua khen thưởng; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của tỉnh; quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng;

quản lý chương trình làm việc của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; quản lý hồ sơ công việc; quản lý lịch công tác; thư viện điện tử; Số hoá và quản lý số hoá; trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng thông tin.

b) Chuẩn hoá, tạo lập, phát triển dữ liệu số dùng chung

Triển khai chuẩn hóa tiêu chuẩn dữ liệu từ các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Thu thập, chuẩn hoá, phân loại, tạo lập kho dữ liệu dùng chung từ nhiều nguồn dữ liệu phục vụ phân tích, xử lý, phân phối dữ liệu, tạo ra dữ liệu có giá trị, dữ liệu có độ chính xác cao hỗ trợ công tác quản lý, dự báo, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành; cung cấp dữ liệu mở phục vụ xã hội; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp nhận, phát triển, triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá; các danh mục dùng chung khác.

- Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng trực thuộc tỉnh ủy theo từng giai đoạn.

3.5. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh ủy

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở. Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Tiếp nhận, phát triển, triển khai các hệ thống thông tin trong lĩnh vực:

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu về tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan,...

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực tuyên giáo phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông

tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó, tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực dân vận nhằm đổi mới công tác tham mưu các chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân)...

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ tham mưu trong việc định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu về kinh tế phục vụ tổng hợp các báo cáo về kinh tế - xã hội; về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về kinh tế - xã hội...

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực đối ngoại; trong đó, tập trung ứng dụng công nghệ số nhằm tăng cường giao tiếp với các cơ quan đối ngoại trong và ngoài Đảng,...

Các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là “Trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo”; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp uỷ các cấp.

Các hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị.

Hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng trực thuộc Tỉnh uỷ.

3.6. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp nhận, phát triển, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của Đảng, bộ, ngành có liên quan. Cụ thể gồm: (1) Cơ sở dữ liệu từ Trung ương đến địa phương về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội. (2) Cơ sở dữ liệu về: Người Việt Nam ở nước ngoài; người uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc tôn giáo; cốt cán tôn giáo phong trào.

Số hoá các công việc nội bộ, số hoá tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3.7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Tổ chức đánh giá, xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp, công cụ bảo mật, dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

Xây dựng hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan đảng với công nghệ hiện đại, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Văn phòng Trung ương Đảng.

Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng.

Tiếp nhận, triển khai hạ tầng mạng di động dùng riêng có bảo mật và triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống mạng di động.

Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

Định kỳ hằng năm, các cơ quan đảng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng máy tính, các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, thực hiện rà soát, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện tiêu huỷ các thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử khi hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

Tăng cường năng lực phòng thủ và phục hồi sau sự cố an ninh mạng: (1) Xây dựng chính sách, quy trình an toàn thông tin, các kịch bản ứng phó sự cố an ninh mạng. (2) Xây dựng, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiện đại về sao lưu và phục hồi dữ liệu. (3) Thành lập đội phản ứng nhanh bao gồm các chuyên gia của các cơ quan chức năng. (4) Định kỳ tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin. (5) Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin.

3.8. Phát triển nguồn nhân lực về chuyển đổi số

Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan đảng đảm bảo về số lượng, chất lượng tham mưu về chuyển đổi số.

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về ưu đãi trong tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng về an toàn thông tin, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

3.9. Giải pháp về tài chính

Bổ trí ngân sách đầy đủ, kịp thời để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, nâng cấp đồng bộ trong các cơ quan, tổ chức đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; trang bị, bổ sung, nâng cấp, thay thế trang thiết bị đầu cuối; hệ điều hành, phần mềm bản quyền cho thiết bị đầu cuối; các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; thuê đường truyền và các dịch vụ phù hợp; đầu tư, thuê dịch vụ một số phần mềm, hệ thống thông tin nội bộ; số hoá tài liệu, thông tin, dữ liệu; bảo hành, bảo trì, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin; các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc tỉnh

Tham mưu, giúp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ tỉnh đến cơ sở; liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Chỉ đạo, đôn đốc, điều hoà phối hợp, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

Chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền cụ thể hóa, ban hành những chính sách theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cung cấp, trao đổi, làm rõ thông tin liên quan đến nhiệm vụ được giao.

Căn cứ đề nghị của các cơ quan liên quan theo thẩm quyền, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

Chủ trì, tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Chủ trì thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng: Tiếp nhận, đầu tư, triển khai hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung và trang thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng thuộc các cơ quan đảng tỉnh.

Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

Tổ chức xây dựng, triển khai các quy định, quy chế, hướng dẫn liên quan đến quản lý vận hành, triển khai hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các nghiệp vụ trên môi trường số.

Tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, thực hiện giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng.

Đầu mối tổng hợp, tham mưu lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách hàng năm cho hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

3. Các cơ quan: Chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Lào Cai, Trường Chính trị tỉnh

Căn cứ các nội dung Kế hoạch, hàng năm xây dựng Kế hoạch và lập dự toán triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị gửi về Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp theo quy định.

Chủ trì lập kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản quy định quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan; quy trình nghiệp vụ của lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ cơ quan mình đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tiếp nhận, triển khai, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn sử dụng, bảo vệ dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành lĩnh vực của cơ quan mình; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác.

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan. Bảo đảm nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

4. Đảng ủy UBND tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan liên quan thẩm định bố trí kinh phí triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên toàn tỉnh; chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, văn bản quy pháp pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số; chỉ đạo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước với các cơ quan đảng; chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm do tỉnh đầu tư, nâng cấp trước khi đưa và sử dụng.

5. Các Đảng ủy xã, phường

Hàng năm xây dựng Kế hoạch và lập dự toán, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tại địa phương; Văn phòng Đảng ủy xã, phường là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

Đầu tư nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; tổ chức tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả; thuê đường truyền kết nối mạng; phát triển phần mềm đặc thù, số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2025 - 2028./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Công an,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Báo Lào Cai, Trường Chính trị tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Phòng Chuyên đổi số - Cơ yếu VP Tỉnh ủy,
- Chuyên viên TH Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Giang

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 16 KH/TU, ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tỉnh ủy Lào Cai)

Các văn bản chỉ đạo:

1. Theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng
2. Quyết định số 205-QĐ/TW, ngày 16/12/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kiến trúc Chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng, phiên bản 2.0.
3. Công văn số 7785-CV/BTCTW, ngày 20/01/2025 của Ban Tổ chức Trung ương.
4. Công văn số 3709-CV/VPTW/nb, ngày 23/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng.
5. Thông báo Kết luận số 06-TB/BCĐCDS, ngày 18/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng Trung ương kết luận phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.
6. Quyết định 1562/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.
7. Thông báo số 41 – TB/BCĐ ngày 01/8/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Khối Đảng, MTTQ tỉnh Lào Cai về thông báo kết luận của BCĐ Chuyển đổi số trong các cơ quan Khối Đảng, MTTQ tỉnh Lào Cai tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025.
8. Kết luận số 46-KL/TU, ngày 06/8/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ thường kỳ tháng 8/2025.

TT	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Văn phòng Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)				
1	Tham mưu họp Ban Chỉ đạo định kỳ hàng tháng, họp Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ	Hàng tháng	

TT	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			chức chính trị - xã hội		
2	Tham mưu trình Thường trực Ban chỉ đạo ban hành các văn bản của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc tỉnh.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng tháng	
3	Theo dõi tiến độ, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số: Xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh; phát triển ứng dụng Lào Cai S; Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC); Trung tâm giám sát an ninh mạng cấp tỉnh (SOC),... và các nội dung khác theo chỉ đạo của Thường trực Ban chỉ đạo, Thường trực Tỉnh ủy.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Hàng tháng	
II	Tiếp nhận và đưa vào sử dụng hệ thống thông tin do Trung ương triển khai chuyển giao				
1	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng của tỉnh với các hệ thống thông tin, dữ liệu nền tảng của các cơ quan Đảng ở Trung ương qua Trục tích hợp, liên thông dữ liệu của các cơ quan Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng triển khai	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Theo tiến độ triển khai nền tảng, các hệ thống thông tin của TW Đảng	
2	Hệ thống Thu thập tổng hợp thông tin trên Internet.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	2025	

TT	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Triển khai các hệ thống thông tin như: Thi đua khen thưởng, quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ, thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến và các nghiệp vụ khác.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2028	
4	Triển khai liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bí mật nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Trung ương	
5	Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng bộ, chi bộ, đảng viên trên toàn tỉnh	2025	
6	Phần mềm Trợ lý ảo hỗ trợ công tác đại hội đảng các cấp.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng bộ, chi bộ trên toàn tỉnh	2025	
7	Phần mềm Theo dõi tiến trình kết quả đại hội đảng các cấp.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các Đảng bộ, chi bộ trên toàn tỉnh	2025	
8	Triển khai hoàn thiện Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức xây dựng Đảng.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
9	Triển khai Hệ thống thông tin lĩnh vực Tuyên giáo, Dân vận	Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2028	
10	Triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích	UBKT Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	

TT	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan...				
11	Triển khai Hệ thống thông tin lĩnh vực Nội chính	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2027 - 2028	
12	Tiếp nhận, triển khai Cơ sở dữ liệu từ Trung ương đến địa phương về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Văn phòng Tỉnh ủy	2025 - 2028	
III	Xây dựng, thuê dịch vụ, phát triển các hệ thống thông tin do tỉnh triển khai				
1	Triển khai nâng cấp phần mềm Hệ thống thông tin quản lý tài liệu số hóa của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (Cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan Đảng nhằm phục vụ tra cứu dữ liệu trong hệ thống chính trị.)	Văn phòng Tỉnh ủy		2026	
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống xếp lịch, Hệ thống phòng họp không giấy, Hệ thống xin ý kiến biểu quyết	Văn phòng Tỉnh ủy		2025 - 2028	
3	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển Hệ thống AI nội bộ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh. Có khả năng tổng hợp, phân tích dữ liệu từ các văn bản, báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất, gợi ý các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo...	Văn phòng Tỉnh ủy		2025 - 2028	

TT	Nhiệm vụ chi tiết	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
IV	Phát triển cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội				
1	Số hóa tài liệu các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, đảng ủy các xã, phường. Năm 2025 hoàn thành số hóa 30% tài liệu (hoàn thành dự toán đã được giao), phấn đấu hoàn thành 100% số hóa tài liệu trong năm 2026.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
2	Triển khai tái cấu trúc, chuẩn hóa tiêu chuẩn dữ liệu từ các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, nghiên cứu hệ thống nền tảng trên cơ sở đồng bộ kết nối với định danh điện tử của bộ công an: quản lý người dùng, thư điện tử, quản lý cán bộ công chức tập trung, xác thực điện tử, chỉ đạo điều hành ...	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2028	
3	Xây dựng và thử nghiệm mô hình Đào tạo, bồi dưỡng chính trị tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và microlearning trên nền tảng số, nhằm nâng cao hiệu quả quán triệt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, hỗ trợ học viên chủ động học tập và giảm thời gian tập trung tại các địa bàn đặc thù.	Trường Chính trị tỉnh Lào Cai		2026 - 2028	
4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong theo dõi, phân tích dư luận xã hội nhằm phục vụ công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh	2026 - 2028	
5	Hệ thống phòng chống tin giả ứng dụng công nghệ AI và xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), tự động phát hiện, phân loại, cảnh báo và đề xuất xử lý các thông tin sai sự thật xuất hiện trên không gian mạng.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh	2026 - 2028	
6	Triển khai Hệ thống quản lý một số nghiệp vụ ngành kiểm tra Đảng: - Theo dõi việc kê khai, thẩm tra, xác minh tài sản, thu nhập của	UBKT tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; Các cấp ủy, tổ	2026	